

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA KAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 40/2017/HSST.**

**Ngày: 29 - 8 - 2017.**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Luyến.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Khắc Dũng.

Ông Phan Xuân Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tất Tại – Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

**Bùi Quang N** – Sinh năm: 1996; Nguyên quán: huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Sửa xe máy; Trình độ văn hóa: 08/12; Tiền án, tiền sự: không; Con ông: Bùi S, sinh năm 1963, hiện trú tại phường H, quận HC, thành phố Đà Nẵng và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968, hiện trú tại: thôn 10, xã E, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 19, ngày 07/6/2017 (Có mặt tại phiên tòa)

**- Bị hại:** Anh Trần Văn T. Sinh năm: 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Buôn M, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Hoàng K (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/3/2017, Bùi Quang N đang ở nhà tại thôn A, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk nhìn thấy anh Trần Văn T, sinh năm 1992, trú tại buôn M, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N3-1222 nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius đến dựng trước cổng nhà của N để xây nhà cho chị D ở gần

nhà của N. Thấy xe của anh T không có người trông coi nên N nảy sinh ý định trộm cắp xe của anh T bán lấy tiền tiêu xài. N đi đến dùng tay giật đứt dây ổ khóa điện xe rồi nổ máy và điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. N điều khiển xe mô tô trộm cắp được lên thành phố B tìm nơi bán nhưng không có ai đồng ý mua. Sau đó N điều khiển xe đến huyện BD gặp và cầm cố chiếc xe trên cho anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1985, trú tại thôn 9, xã T, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk lấy số tiền 2.800.000 đồng. Ngày 27/3/2017, hành vi trộm cắp xe mô tô của N bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen bạc, không có biển số, số máy 5C63100577, số khung C6308Y100577, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 24/4/2017, Hội đồng định giá tài sản số 396 UBND huyện EaKar kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen bạc, không có biển số, số máy 5C63100577, số khung C6308Y100577, đã qua sử dụng có giá 9.000.000 đồng.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Trần Văn T đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu bị cáo Bùi Quang N bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Hoàng K yêu cầu bị cáo Bùi Quang N phải bồi thường số tiền 2.800.000 đồng, đây là số tiền anh K đã bỏ ra để cầm cố xe mô tô của N trộm cắp được.

Tại bản cáo trạng số 42/KSĐT - HS, ngày 02 tháng 8 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố Bùi Quang N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản” là đúng người đúng tội, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng. Ngày 20/3/2017, do thấy xe mô tô của anh T để ở nhà chị D không có ai coi giữ, vì muốn có tiền tiêu xài, nảy sinh lòng tham nên bị cáo đã giật đứt ổ khóa điện của xe rồi đi về hướng thành phố B tìm nơi tiêu thụ, do không có ai mua nên bị cáo đi xe về hướng huyện BD, tại đây bị cáo đã cầm cố cho anh K chiếc xe máy với giá 2.800.000 đồng, số tiền này bị cáo đã dùng hết tiêu xài cá nhân.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Quang N về tội “Trộm cắp tài sản”. Và đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Quang N từ 07 tháng đến 12 tháng tù.

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại anh Trần Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Ngày 26/8/2017 bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng K số tiền 2.800.000 đồng, anh K không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến để giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Trần Văn T: Về hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Quang N và về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì thêm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ pháp lý khẳng định: Vào 13 giờ 30 phút ngày 20/3/2017, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi quản lý tài sản, Bùi Quang N đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen bạc của anh Trần Văn T, trị giá 9.000.000 đồng, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 38 BLHS.

### ***Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:***

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*”

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng đối với bản thân bị cáo Bùi Quang N, bên cạnh đó còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Văn T trái pháp luật, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen bạc là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Trần Văn T được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Mặc dù nhận thức được điều đó, song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, vì mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hậu quả gây thiệt hại giá trị về tài sản cho anh T là 9.000.000 đồng. Với hành vi nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để trong quá trình giáo dục, cải tạo bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, từ đó hoàn thiện lối sống để khi tái hòa nhập cộng đồng bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt phải xem xét đến nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ để lượng hình cho tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo

có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh K; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, người bị hại anh Trần Văn T có đơn bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên căn cứ điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta đối với người phạm tội.

**[2] Về trách nhiệm dân sự:** Ngày 26/8/2017 bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng K số tiền 2.800.000 đồng. Người bị hại anh Trần Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng K không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

**[3] Vật chứng thu giữ:** Áp dụng khoản 2 Điều 41; Khoản 1, Điều 42 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự : Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Trần Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen bạc, không có biển số, số máy 5C63100577, số khung C6308Y100577.

**[4] Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự.

**Xử phạt: Bị cáo Bùi Quang N 10(mười) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng K số tiền 2.800.000 đồng. Người bị hại anh Trần Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng K không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

**Vật chứng thu giữ:** Áp dụng khoản 2 Điều 41; Khoản 1, Điều 42 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự : Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ea Kar trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Trần Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen bạc, không có biển số, số máy 5C63100577, số khung C6308Y100577.

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Quang N phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo :** Báo cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Bị cáo;bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Luyện**

